

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT MINH AN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT MINH AN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MINH AN SERVICES AND PRODUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110510814

**3. Ngày thành lập:** 17/10/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 3, phố Đặng Thái Thân, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0365 118 588

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa (Loại trừ: Đấu giá hàng hóa)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4610        |
| 2.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 8230        |
| 3.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 8299        |
| 4.  | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề);<br>- Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khóa, ghế tựa, dù che.v.v...;<br>- Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, ví dụ như đi du thuyền;<br>- Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí;<br>- Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên;<br>(trừ loại nhà nước cấm) | 9329        |
| 5.  | Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 9610        |
| 6.  | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Tư vấn đầu tư.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 6619(Chính) |

|     |                                                                                                                                                                                                              |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 7.  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh Bất động sản                                                                                   | 6810 |
| 8.  | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết:<br>- Môi giới bất động sản<br>- Sàn giao dịch bất động sản<br>- Dịch vụ tư vấn bất động sản<br>- Dịch vụ quản lý bất động sản | 6820 |
| 9.  | Hoạt động tư vấn quản lý<br>(Loại trừ hoạt động tư vấn Luật, Kế toán, Kiểm toán)                                                                                                                             | 7020 |
| 10. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận<br>(Loại trừ: Điều tra thu thập ý kiến của công chúng về những sự kiện chính trị, kinh tế và xã hội, bao gồm kết quả phân tích thống kê.)                           | 7320 |
| 11. | Bán buôn tổng hợp<br>(Trừ loại Nhà nước cấm)                                                                                                                                                                 | 4690 |
| 12. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                                                           | 4719 |
| 13. | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết:<br>Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi;<br>Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng;<br>Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô;               | 4932 |
| 14. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải                                                                                                                                                          | 5229 |
| 15. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                                                                    | 5510 |
| 16. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động<br>(Không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke)                                                                                        | 5610 |
| 17. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng<br>(Không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke)                                                                | 5621 |
| 18. | Dịch vụ ăn uống khác<br>(Không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke)                                                                                                                    | 5629 |
| 19. | Dịch vụ phục vụ đồ uống<br>Chi tiết: Dịch vụ phục vụ cà phê, nước giải khát, nước sinh tố, nước ép trái cây,...<br>(Không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke)                         | 5630 |
| 20. | Đại lý du lịch<br>Chi tiết: Kinh doanh đại lý lữ hành                                                                                                                                                        | 7911 |

|     |                                                                                                                  |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 21. | Điều hành tua du lịch<br>Chi tiết:<br>Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa;<br>Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế; | 7912 |
| 22. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                              | 7990 |
| 23. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                | 4101 |
| 24. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                          | 4102 |
| 25. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                     | 4212 |

**6. Vốn điều lệ:** 220.000.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                                  | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | HOÀNG VIỆT ĐỨC | Việt Nam  | Số nhà 47, ngõ 80, đường Hoàng Đạo Thành, Phường Kim Giang, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 110.000.000.000       | 50,000    | 001076020876                                                                                            |         |
| 2   | PHẠM MINH HIẾU | Việt Nam  | Tổ 43 Cụm 7, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                                 | 110.000.000.000       | 50,000    | 001092031096                                                                                            |         |

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: PHẠM MINH HIẾU

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 07/05/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001092031096

Ngày cấp: 25/04/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Tổ 43 Cụm 7, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tổ 43 Cụm 7, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội